

Số: /KH-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên**  
**Năm học 2026-2027**

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu và Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha năm học 2026-2027 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông (THPT) chuyên nhằm phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh có tư chất thông minh, có năng khiếu đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) vào học tại trường nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh và cho đất nước.

### **2. Yêu cầu**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên năm học 2026- 2027 đảm bảo đúng quy chế, nghiêm túc, khách quan, công bằng, đánh giá đúng thực chất về năng lực học tập và rèn luyện của thí sinh.

## **II. NỘI DUNG**

## 1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự thi

- Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; có đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh được đánh giá kết quả rèn luyện và học tập cả năm học của các lớp cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) từ **Khá** trở lên.

## 2. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh và chương trình học

### 2.1. Chỉ tiêu

- Tổng số lớp: **11** lớp/trường.

- Tổng chỉ tiêu là **360**/trường. Cụ thể:

STT	Lớp	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu		Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha	
		Số lớp	Chỉ tiêu	Số lớp	Chỉ tiêu
1	Chuyên Toán	2	70	2	70
2	Chuyên Vật lí	1	35	1	35
3	Chuyên Hóa học	1	35	1	35
4	Chuyên Sinh học	1	35	1	35
5	Chuyên Tin học	1	30	1	30
6	Chuyên Ngữ văn	1	35	1	35
7	Chuyên Tiếng Anh	2	70	2	70
8	Chuyên Lịch sử	1	25	1	25
9	Chuyên Địa lí	1	25	1	25
<b>Tổng</b>		<b>11</b>	<b>360</b>	<b>11</b>	<b>360</b>

### 2.2. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc có nơi thường trú tại tỉnh Tây Ninh, đủ điều kiện dự tuyển theo quy định, được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha. Căn cứ điều kiện thực tế về năng lực học tập, khả năng đi lại và các yếu tố liên quan, học sinh và cha mẹ học sinh chủ động lựa chọn trường đăng ký dự tuyển cho phù hợp.

### 2.3. Chương trình học

- Sau khi trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên năm học 2026-2027, tất cả học sinh tham gia học tập 2 buổi/ngày tại trường bao gồm chương trình chính khóa của trường chuyên và chương trình 2 buổi/ngày.

- Chương trình chính khóa là chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề được định hướng cho các lớp 10 năm học 2026-2027 như sau:

+ Đối với Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu:

STT	LỚP	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CỤM CHUYÊN ĐỀ
1	Chuyên Toán	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học/Công nghệ	Toán, Vật lí, Hoá học
2	Chuyên Vật lí	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học/Mĩ thuật	Toán, Vật lí, Hoá học
3	Chuyên Hóa học	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học/Mĩ thuật	Toán, Hoá học, Sinh học
4	Chuyên Sinh học	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học/Âm nhạc	Toán, Hoá học, Sinh học
5	Chuyên Tin học	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học/Công nghệ	Toán, Tin học, Vật lí
6	Chuyên Ngữ văn	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Tin học/Âm nhạc	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
7	Chuyên Tiếng Anh	Vật lí, Địa lí, GDKT&PL/Hoá học, Tin học/Sinh học	Ngữ văn, Toán, Vật lí
8	Chuyên Lịch sử	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Tin học/Mĩ thuật	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
9	Chuyên Địa lí	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Tin học/Âm nhạc	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí

+ Đối với Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha:

STT	LỚP	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CỤM CHUYÊN ĐỀ
1	Chuyên Toán	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học/Công nghệ	Toán, Vật lí, Hoá học
2	Chuyên Vật lí	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hoá học

STT	LỚP	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CỤM CHUYÊN ĐỀ
3	Chuyên Hóa học	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học
4	Chuyên Sinh học	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học
5	Chuyên Tin học	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Tin học, Vật lí
6	Chuyên Ngữ văn	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
7	Chuyên Tiếng Anh	Vật lí, Địa lí, GDKT&PL/Hoá học, Tin học/Sinh học	Ngữ văn, Toán, Vật lí
8	Chuyên Lịch sử	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
9	Chuyên Địa lí	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí

**Lưu ý:** Cụm chuyên đề có thể thay đổi mỗi năm học theo sự lựa chọn của học sinh.

- Chương trình 2 buổi/ngày được giảng dạy 2 tiết/tuần/môn dành cho công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, dạy giao tiếp tiếng Anh và ôn thi các môn học cho kỳ thi tốt nghiệp THPT. Ngoài ra, học sinh còn tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác.

- Học sinh có nhu cầu được bố trí ở nội trú hoặc bán trú tại ký túc xá. Phí nội trú theo quy định của UBND tỉnh.

### **3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.**

- **Vòng 1 (sơ tuyển):** Tổ chức sơ tuyển những thí sinh có hồ sơ dự thi hợp lệ và đủ điều kiện dự thi theo quy định.

- **Vòng 2 (thi tuyển):** Học sinh dự thi các môn theo quy định.

### **4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi và lịch thi**

#### **4.1. Môn thi**

Để tạo điều kiện cho học sinh dự thi vừa xét tuyển vào trường chuyên đồng thời lấy kết quả tuyển sinh vào các lớp 10 trường THPT công lập khác trên địa bàn tỉnh, thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 trường THPT chuyên phải làm 04 bài

thi, gồm: **Toán, Ngữ văn, tiếng Anh** (theo kế hoạch thi tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh) và **môn chuyên**, trong đó môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh sẽ thi chung đề với kỳ thi tuyển sinh 10 các trường THPT công lập. Nếu không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, thí sinh lấy điểm 03 môn (**Toán, Ngữ văn và tiếng Anh**) để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập.

**Lưu ý:** Thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên được sử dụng kết quả các bài thi môn không chuyên để tham gia xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập khác trên địa bàn tỉnh theo các nguyện vọng đã đăng ký (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 và lớp chất lượng cao nếu có). Việc xét tuyển được thực hiện theo quy định tuyển sinh hiện hành và không bị trừ điểm khi xét tuyển vào các trường THPT công lập.

#### 4.2. Đề thi, điểm bài thi

- Đối với môn chuyên: đề thi theo hình thức tự luận. Riêng bài thi môn tiếng Anh chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 3 kỹ năng nghe, viết, đọc hiểu và phân kiến thức ngôn ngữ.

- Đối với môn không chuyên: theo quy định của kỳ thi tuyển sinh lớp 10 chung của tỉnh.

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10. Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Đề thi được biên soạn dựa trên cấu trúc ban hành kèm theo Công văn số 3434/SGDDĐT-QLCL-CĐS ngày 09/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 hệ chuyên năm học 2026-2027 và Công văn số 707/SGDDĐT-QLCL-CĐS ngày 03/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 hệ không chuyên năm học 2026-2027.

#### 4.3. Thời gian làm bài

- Các bài thi môn không chuyên: Toán và Ngữ văn là 120 phút, Tiếng Anh là 60 phút.

- Các bài thi môn chuyên: Khoa học tự nhiên (phân môn Hóa học chuyên), Khoa học tự nhiên (phân môn Sinh học chuyên), Khoa học tự nhiên (phân môn Vật lý chuyên) và Tin học là 120 phút; các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý là 150 phút.

#### 4.4. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài

<b>02/6/2026</b>	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
<b>03/6/2026</b>	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Toán (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Ngữ văn (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Tiếng Anh (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Lịch sử (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Địa lí (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		KHTN (phân môn Vật lí chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		KHTN (phân môn Hóa học chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		KHTN (phân môn Sinh học chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
Tin học (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00		

**Lưu ý:** Thí sinh tập trung tại điểm thi lúc 14 giờ 00 phút ngày **01/6/2026** để dự khai mạc, sinh hoạt quy chế thi và nhận phiếu dự thi.

## **5. Đăng ký nguyện vọng, hồ sơ dự tuyển**

### **5.1. Đăng ký nguyện vọng**

Thí sinh đăng ký 01 nguyện vọng vào 01 lớp chuyên (bắt buộc). Riêng thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Toán được đăng ký thêm nguyện vọng 2 (NV2) vào lớp chuyên Hóa học, chuyên Vật lí, chuyên Sinh học hoặc chuyên Tin học và thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Ngữ văn hoặc chuyên Tiếng Anh được đăng ký thêm NV2 vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí (nếu có).

### **5.2. Hồ sơ dự thi**

- 01 đơn xin dự tuyển có dán 2 ảnh cỡ 3x4 (theo Phụ lục II);
- 01 bản học bạ cấp THCS (hoặc bản sao học bạ có xác nhận của trường);

**Lưu ý:** Đối với thí sinh không học THCS tại các trường của tỉnh Tây Ninh nhưng có nơi thường trú tại tỉnh Tây Ninh, phải nộp thêm giấy xác nhận nơi cư trú hoặc chụp ảnh xác thực thông tin nơi cư trú từ VNeID; đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường nơi thường trú vào đơn xin dự tuyển sinh về việc thí sinh dự tuyển không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt.

### **5.3. Hồ sơ xét tuyển**

Sau khi có kết quả thi, thí sinh đủ điều kiện xét tuyển theo thông báo của trường nộp đầy đủ các hồ sơ để xét tuyển. Trường hợp không nộp đủ hồ sơ và đúng thời gian theo quy định sẽ không được xét tuyển. Hội đồng xét tuyển sẽ xem xét thí sinh đủ điều kiện tiếp theo để tham gia xét tuyển.

**Hồ sơ xét tuyển bao gồm:**

- Đơn xin xét tuyển (theo Phụ lục III);
- Bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS cấp hoặc bằng tốt nghiệp THCS (đối với các trường hợp tốt nghiệp các năm trước).

**5.4. Lập và nộp hồ sơ**

- Hiệu trưởng các trường THCS có học sinh đăng ký dự thi tổ chức hướng dẫn học sinh đăng nhập vào phần mềm quản lý giáo dục tại địa chỉ <https://qlgd.tayninh.edu.vn/> để đăng ký dự thi theo hướng dẫn trên phần mềm. Sau khi học sinh hoàn thành đăng ký dự thi, Hiệu trưởng các trường THCS tổ chức tải mẫu đơn học sinh đã đăng ký có chữ ký của học sinh, đóng dấu giáp lai vào 01 ảnh trên phiếu đăng ký dự thi, ký xác nhận vào đơn của học sinh.

- Thí sinh nộp hồ sơ dự thi tại trường THCS nơi đang theo học hoặc nộp trực tiếp tại trường THPT chuyên mà thí sinh đã chọn đăng ký dự thi. Hiệu trưởng các trường THCS có học sinh dự thi cử thành viên bàn giao hồ sơ dự thi của học sinh cho trường THPT chuyên theo đơn đăng ký dự thi của học sinh tại 01 trong 02 địa chỉ sau:

+ Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu - Số 112, Nguyễn Minh Đường, phường Long An, tỉnh Tây Ninh – Số điện thoại: 02723.599.399.

+ Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha – Số 368, Trường Chinh, Khu phố 6, phường Tân Ninh – Số điện thoại: 02763.822.860.

**Lưu ý:**

- Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 14/5/2026 đến 17/5/2026.
- + Buổi sáng: từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.
- + Buổi chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.
- Đối với những thí sinh không học lớp 9 năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, thí sinh đăng nhập vào website của Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu tại địa chỉ: <http://thptchuyentranvangiau.edu.vn/> hoặc Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha tại địa chỉ: <http://hlk.edu.vn/> để tải đơn, thực hiện đầy đủ các bước như đã hướng dẫn, nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT chuyên mà thí sinh chọn đăng ký dự thi.

## 6. Nguyên tắc tuyển sinh

### 6.1. Điều kiện xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, có hồ sơ xét tuyển hợp lệ; đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi môn chuyên và môn không chuyên, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **tất cả các bài thi đều đạt điểm từ 3.5 trở lên.**

### 6.2. Cách xét tuyển

**a) Cách xét tuyển theo chỉ tiêu:** Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện ở mục 6.1. Không áp dụng chế độ tuyển thẳng và không cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích đối với học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên.

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên Toán, Ngữ văn, và tiếng Anh (*hệ số 1*), điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên đã đăng ký (*hệ số 2*), theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Toán} + \text{Ngữ văn} + \text{tiếng Anh} + (\text{Điểm môn chuyên} \times 2)$$

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên của thí sinh đăng ký, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu đề ra cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến thí sinh cuối cùng nhưng lớp chuyên Vật lí, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học, chuyên Tin học, chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí không đủ chỉ tiêu, Hội đồng tiến hành xét những thí sinh đủ điều kiện tại mục 6.1 và có đăng ký NV2 vào lớp chuyên Vật lí, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học, chuyên Tin học, chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí đến khi tuyển đủ chỉ tiêu cho 6 lớp chuyên này. Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng nhưng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

- (1) Có điểm thi môn chuyên đăng ký xét tuyển cao hơn;
- (2) Có điểm trung bình môn chuyên đăng ký xét tuyển năm học lớp 9 cao hơn;
- (3) Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

**b) Trường hợp xét đến tiêu chí phụ thứ ba mà vẫn còn thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau:** Trường hợp xét đến tiêu chí phụ thứ ba mà vẫn còn thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng lớp chuyên thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 -2027; Thành lập Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh.

## **2. Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu và Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha**

- Thành lập Ban tư vấn, Tổ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 của nhà trường theo kế hoạch tuyển sinh của tỉnh.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, rộng rãi và tư vấn cho học sinh, cha, mẹ học sinh, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên về mục đích, yêu cầu tuyển sinh vào lớp 10, về mục tiêu đào tạo, về truyền thống và sứ mạng của trường THPT chuyên nhằm tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc tham gia dự kỳ thi tuyển sinh cũng như học tập, rèn luyện sau này.

- Phối hợp với các xã, phường và hiệu trưởng các trường có cấp THCS trên địa bàn tỉnh làm tốt việc tuyên truyền về công tác tuyển sinh; hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ và nộp hồ sơ về Hội đồng thi của Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha.

- Các trường có cấp học THCS và phụ huynh học sinh cần thêm thông tin, có thể liên hệ:

+ Đối với Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu:

Ông Đàm Văn Tuyển, Hiệu trưởng, điện thoại số 0908.217.833.

Bà Lê Thị Tường Vân, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số 0835.080.757.

Bà Nguyễn Thị Như An, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số 0909.171.876.

Thông tin chi tiết, đơn xin dự tuyển, nội dung ôn tập, cấu trúc đề thi, kết quả thi,... có đăng tải trên website của nhà trường tại địa chỉ: [www.thptchuyentranvangiauu.edu.vn](http://www.thptchuyentranvangiauu.edu.vn).

+ Đối với Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha:

Ông Ngô Khắc Đức, Hiệu trưởng, điện thoại số 0986.286.440.

Ông Nguyễn Quốc Toàn, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số 0818.989.408.

Ông Lê Bá Thom, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số 0989.219.296.

Thông tin chi tiết, đơn xin dự tuyển, nội dung ôn tập, cấu trúc đề thi, kết quả thi,... có đăng tải trên website của nhà trường tại địa chỉ: <http://hlk.edu.vn/>.

**3. Kế hoạch thời gian thực hiện:** theo Phụ lục I đính kèm.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên năm học 2026 – 2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- GD, các P.GD Sở;
- Các trường THPT chuyên trong tỉnh;
- Các phòng thuộc Sở;
- UBND xã, phường;
- Các trường có cấp THPT;
- Lưu: VT, QLCL-CĐS.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Thái**

**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH THỜI GIAN**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT, ngày tháng 3 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)*

-----

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
3/2026	Sở GD&ĐT ban hành kế hoạch tuyển sinh	Phòng QLCL-CĐS
3/2026	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển sinh	Sở GD&ĐT
3/2026	Gửi kế hoạch tuyển sinh chính thức về các trường THCS, THPT trên địa bàn, đăng kế hoạch trên web, báo, đài.	Phòng QLCL-CĐS; Trường THPT chuyên
3/2026-5/2026	Thực hiện công tác tuyên truyền	Trường THPT chuyên
14-17/5/2026	Thu hồ sơ đăng ký dự thi	Trường THPT chuyên
Hạn cuối 25/5/2026	Tham mưu Sở GD&ĐT thành lập Hội đồng coi thi, chấm thi.	Trường THPT chuyên
01/06/2026	Tập trung thí sinh	Hội đồng coi thi
02-03/6/2026	Tổ chức thi theo lịch	Hội đồng coi thi
04/6/2026	Tổ chức chấm thi	Hội đồng chấm thi
Sau 01/7/2026	Công bố điểm thi, Kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh
	Thu đơn xin phúc khảo bài thi	Hội đồng tuyển sinh
	Chấm phúc khảo bài thi	Hội đồng phúc khảo
	Thu đơn xét tuyển	Hội đồng tuyển sinh
	Công bố kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh

**Phụ lục II**  
**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT, ngày tháng 3 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)*

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 – 2027**  
**(Dùng chung cho chuyên và không chuyên)**

**I. PHẦN 1: THÔNG TIN HỌC SINH**

1. Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA, CÓ DẤU):.....
2. Ngày sinh: .....3. Nam/Nữ:..... 4. Nơi sinh: .....
5. Học sinh lớp 9 Trường: .....Xã/ Phường: .....
6. Số điện thoại liên lạc :.....
7. Nơi thường trú (theo CCCD): .....
8. Đối tượng được tuyển thẳng: .....
9. Đối tượng ưu tiên..... điểm cộng .....
10. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích ..... điểm cộng.....

**II. PHẦN 2: ĐĂNG KÝ DỰ THI**

**1. Đăng ký dự thi tại Trường chuyên (đánh dấu X vào ô CÓ tại 01 trong 02 trường chuyên sau đây, trường còn lại đánh dấu X vào ô KHÔNG):**

- Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu: Có  Không
- Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha: Có  Không

+ Môn thi chuyên (bắt buộc): ..... Nguyễn vọng 2 môn (nếu có):.....

*(Nguyễn vọng 2 chỉ dành cho thí sinh đăng ký môn Toán có nguyện vọng 2 là môn Vật lí, môn Hóa học, môn Sinh học hoặc môn Tin học và thí sinh đăng ký môn Ngữ văn hoặc môn tiếng Anh có nguyện vọng 2 là môn Lịch sử hoặc môn Địa lí)*

- Xếp loại 2 mặt học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học tập				
Rèn luyện				

**2. Đăng ký dự thi lớp chất lượng cao (Ghi rõ CÓ hoặc KHÔNG) .....**

(Nếu có, ghi rõ tên trường THPT chất lượng cao)

**3. Đăng ký theo địa bàn tuyển sinh: (ghi tên trường theo từng nguyện vọng )**

Nguyên vọng 1: .....

Nguyên vọng 2: .....

Nguyên vọng 3: .....

**XÁC NHẬN CỦA HỌC SINH VÀ GIA ĐÌNH**

....., ngày .... / .... /20...

**Phụ huynh ký tên**

(ghi rõ mối quan hệ với HS)

**Thí sinh ký tên**

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG THCS**

....., ngày .... / .... /20...

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu giáp lai ảnh)

1 tấm ảnh  
3x4 (dán  
vào đây để  
làm phiếu  
dự thi)

.....

.....

**Lưu ý:** Thí sinh nộp đơn đăng ký dự thi này (bản chính) tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu/Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha hoặc trường đăng ký thi lớp chất lượng cao (nếu có) hoặc trường đăng ký nguyện vọng 1.

Nộp bản photo (có đóng dấu treo của trường THCS) cho các trường đăng ký nguyện vọng 1 (nếu có đăng ký lớp CLC), nguyện vọng 2, nguyện vọng 3.

(Mặt sau)

**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN  
TUYỂN THĂNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN,  
KHUYẾN KHÍCH**

**1. Tuyển thăng vào trung học phổ thông: (Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).**

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;
- đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

**2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: (Trích khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).**

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 01 được cộng 2,0 điểm; nhóm đối tượng 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm đối tượng 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: (Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).**

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.